CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

*THE SOCIALIST PUBLIC OF VIETNAM*

***Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***

*Independence – Freedom - Happiness*

---------o0o---------

HỢP ĐỒNG NÂNG CẤP

PHẦN MỀM KẾ TOÁN SIS

*THE CONTRACT OF SIS ACCOUNTING SOFTWARE UPGRADE*

*Số/No: SISVN/............*

*- Căn cứ vào Luật Thương mại ban hành ngày 14/06/2005 của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và thực hiện từ ngày 01/01/2006.*

- *Pursuant to the Trade Code dated on June 14, 2005 by the National Asembly of the Socialist Public of Vietnam which is implemented on January 1, 2006.*

- *Căn cứ vào Bộ luật dân sự nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam*

*- Pursuant to the Civil code of the Socialist Public of Vietnam*

*- Căn cứ nhu cầu nâng cấp, bảo trì phần mềm kế toán cho C«ng ty ............*

*- Pursuant to the demand of ........................ for upgrading the accounting software*

*- Căn cứ vào khả năng đáp ứng của Công ty Cổ phần S.I.S Việt Nam*

*- Pursuant to the ability of supplying from the S.I.S Vietnam join-stock company*

Hôm nay, ngày .... tháng .... năm 20..., tại Hà Nội, hai bên chúng tôi gồm:

*Today, ........., 20...., in Hanoi, we are:*

Bên A: C«ng ty ………………………………..

*Party A:* .....................................

Địa chỉ hóa đơn/*Address* : .........................

Điện thoại : .........................

Mã số thuế : .........................

Tài khoản : .........................

Do Ông/Bà ......................... – Chức vụ: .........................

*Representative:* ......................... *–* .........................

Bên B : Công ty Cổ phần S.I.S Việt Nam

*Party B : S.I.S Vietnam join-stock company*

Địa chỉ/ *Address*: Số 02 ngõ 102 Đường Âu Cơ, P.Tứ Liên, Q.Tây Hồ, TP.Hà Nội, Việt Nam./ *No. 02, lane 102 Au Co Street, Tu Lien Ward, Tay Ho District, Hanoi City, Vietnam.*

Địa chỉ giao dịch/ *Address for transaction* : Số 42+44, Ngõ 178 Phố Thái Hà, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, TP.Hà Nội/ *No. 42+44, Alley 178 Thai Ha Street, Trung Liet Ward, Dong Da District, Hanoi City*

Điện thoại/ *Phone No*. : 0243.511 7785 (5 lines) Fax: 0243.511 7787

Mã số thuế/ *Tax Code* : 0101218690

Tài khoản VND số/ *Account No.* (in VND) : 3383686868 - Ngân hàng TMCP Quân Đội (MB Bank), CN Thanh Xuân./ *Military Commercial Joint Stock Bank (MB Bank), Thanh Xuan Branch*

Tài khoản VND số/ *Account No.* (in VND): 0011000366400 - Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Sở Giao Dịch./*At Vietcombank transaction department*

Do **Bà Nguyễn Thị Kim Oanh - Giám đốc** làm Đại diện.

*Representative: Mrs**Nguyen Thi Kim Oanh* *– CEO.*

Hai bên thống nhất ký hợp đồng nâng cấp với các điều khoản sau:

*The two parties agree to sign an upgrade contract with the following terms:*

### Điều 1: Công việc theo Hợp đồng

***Article 1: Contract work***

* Nâng cấp chương trình phần mềm kế toán từ phiên bản cũ ......................... lên

phiên bản mới **SIS MAC Offline**. Áp dụng cho 01 bộ dữ liệu.

* *Upgrading the accounting software program from the old version SIS INNOVA 8.0 Offline to new version SIS MAC Offline. Apply to 01 data set.*
* Nâng cấp 01 chương trình, 01 Cơ sở dữ liệu, 01 máy chủ, 02 Máy trạm
* *Upgrade 01 Program, 01 Database, 01 Server, 02 Workstations*
* Convert danh môc, sè d­, d÷ liÖu ®Çu n¨m 20… tõ phiªn b¶n cò .........................

lên phiên bản mới **SIS MAC Offline**

* *Convert all data in 2023 from the old version SIS INNOVA 8.0 Offline to new version SIS MAC Offline*
* B¶o hµnh 12 th¸ng kÓ tõ ngµy ký hîp ®ång n©ng cÊp
* *Warranty 12 months from the date of signing the upgrade contract*
* Thực hiện bảo hành theo điều 3.
* *Carry out warranty according to clause 3.*
* Những nội dung phát sinh ngoài quy định của hợp đồng này sẽ được hai bên thỏa thuận và thống nhất với nhau bằng văn bản.
* *The content arising outside the provisions of this contract will be agreed and agreed by both parties in writing.*

### Điều 2: Tiêu chuẩn nghiệm thu:

***Article 2: Standards of acceptance:***

* Công việc do bên B thực hiện theo hợp đồng được coi là hoàn thành khi Bên B hoàn tất việc cài đặt và cấp bản quyền phần mềm mới cho bên A sử dụng với đầy đủ các chức năng đã quy định tại Điều 1 của hợp đồng.
* *The work performed by Party B under the contract is considered completed when Party B completes the installation and licenses the new software for Party A to use with all the functions specified in Article 1 of the contract copper.*
* Chương trình phần mềm SIS được nghiệm thu sau khi Bên B hoàn tất các nội dung công việc tại Điều 1 của hợp đồng.
* *The SIS software program is accepted after Party B completes the work in Article 1 of the contract.*
* Nội dung sản phẩm phần mềm nghiệm thu: SIS MAC Offline, không bao gồm những nội dung của phiên bản cũ không quy định trong hợp đồng, các tài liệu đính kèm hợp đồng này.
* *Acceptance software product content: SIS MAC Offline, excluding the contents of the old version not specified in the contract, the documents attached to this contract.*

### Điều 3: Điều khoản bảo hành:

***Article 3: Warranty terms:***

* Phiên bản bảo hành: SIS MAC Offline.
* *Warranty version: SIS MAC Offline.*
* Địa điểm/ *Address*: .........................
* Thời hạn thực hiện bảo hành kể từ ngày …/…/20…. đến ngày …/…/20….
* *The warranty period is from .......... to …………..*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT/ *No*** | **Nội Dung Bảo Trì/*Content*** | **Số Lượng/*Quantity*** |
| 1 | Bản Quyền/ *License* | … |
| 2 | Chương trình*/ Program* | … |
| 3 | CSDL/ *Data base* | … |
| 4 | Máy chủ/ *Server* | … |
| 5 | Máy trạm/ *Workstation* | … |
|  | Số điểm Online/ *Online* | … |

* Các lỗi của chương trình phần mềm do SIS Việt Nam cung cấp.
* *The bugs of software program provided by SIS Vietnam*
* Hỗ trợ Khách hàng các vấn đề liên quan đến Hệ thống phần mềm của SIS như vào/ra chương trình, sao lưu/khôi phục, kết nối phần mềm, CSDL.
* *Support customers to solve arising problems related to SIS’s software system such as input/ out put program, backup/revert, software connection, data base.*
* Cập nhật bản sửa lỗi phần mềm, văn bản pháp quy của Bộ Tài Chính.
* *Update the version of software-fixing bug and legal writings of the Ministry of Finance*
* Khắc phục và bảo trì hệ thống phần mềm.
* *Recover and maintain the software system*
* Tư vấn cho Bên A trong trường hợp lỗi do nguyên nhân khách quan (như Virus, hỏng máy tính, mạng, máy chủ có liên quan.)
* *Consulting the Party A in the case of arising bugs due to objective reasons such as Virus, broken computers, relevant internet and server.*

### Điều 4: Điều khoản bảo trì

***Article 4: Maintenance Terms***

* Sau khi hết thời hạn bảo hành sản phẩm, hai bên tiến hành thỏa thuận hợp đồng bảo trì hàng năm.
* *After the product warranty period expires, the two parties enter into an annual maintenance contract agreement.*
* Chi phí bảo trì hàng năm sẽ được hai bên thỏa thuận.
* *Annual maintenance cost will be agreed by both parties.*
* Phương thức bảo trì từ xa: Điện thoại, Fax, Email, Internet (TeamViewer, Ultraview), Gửi thư….
* *Remote maintenance methods: Phone, Fax, Email, Internet (TeamViewer, Ultraview), Mail….*
* Nội dung bảo hành, bảo trì không bao gồm các nội dung sau:
* *Contents of warranty and maintenance do not include the following contents:*

+ Vào số liệu, số dư và các công việc hạch toán khác.

*+ Enter data, balance and other accounting tasks.*

+ Khắc phục các sự cố do hỏng phần cứng hoặc virus.

*+ Fix problems caused by hardware failure or virus.*

### Điều 5: Trách nhiệm của Bên A

***Article 5: The Party A’s responsibility***

* + Tạo điều kiện cho Bên B thực hiện đúng tiến độ hợp đồng.
  + *Facilitating the Party B implement the contract on schedule*
  + Bên A có trách nhiệm chuẩn bị các trang thiết bị cần thiết, phù hợp với các yêu cầu của chương trình.
  + *The Party A has responsibility of facilitating all necessary equipments which are also suitable with the program’s requirements.*
  + Thanh toán cho Bên B theo đúng thời hạn ghi trong khoản 7.3 Điều 7.
  + *Pay the Party B in time as mentioned in the term 7.3, Article 7*

### Điều 6: Trách nhiệm của Bên B

***Article 6: The Party B’s responsibility***

* + - Đảm bảo phần mềm kế toán của Bên A theo qui định tại Điều 3 luôn vận hành tốt.
    - *Ensure the Accounting Sofware of the Party A works well as in the Article 3*
    - Cử các cán bộ có đủ năng lực để sửa lỗi nhanh, kịp thời khi bên B nhận được thông báo lỗi từ bên A theo các phương thức ghi trong Điều 4.
    - *Delegate fully capable staffs to fix bug quickly and timely right after the Party B is infomed by the Party A about fixing bug to the methods specified in Article 4.*
    - Thực hiện nâng cấp phần mềm SIS cho Bên A theo Điều 1.
    - *Upgrade the SIS software for Party A according to Article 1.*
    - Bên B có trách nhiệm tiếp nhận và phản hồi Phương án xử lý các lỗi của chương trình phần mềm do SIS Việt Nam cung cấp cho bên A trong vòng 2 ngày làm việc kể từ khi nhận được thông báo của bên A qua Điện thoại, Fax, Email, gửi thư.
* *Party B is responsible for receiving and responding to Party A's software program error handling plan provided by SIS Vietnam within 2 working days after receiving Party A's notice via Telephone. , Fax, Email, Mailing.*

### Điều 7: Giá trị hợp đồng, thời hạn và phương thức thanh toán

***Article 7: The contract value, method and duration of payment***

7.1 Tổng giá trị của hợp đồng là: 0**.000.000 VND (Sản phẩm thuộc diện không chịu thuế VAT)**

*7.1 The contract value is 0****.000.000 VND*** *(Products are not subject to VAT)*

***Bằng chữ: ………. triÖu ®ång ch½n./.***

***In words: …………. million Vietnam dong./.***

7.2 Phương thức thanh toán

*7.2 Payment method*

Bên A thanh toán cho Bên B bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản.

*The Party A pays the Party B in cash or bank transfer*

***Thông tin tài khoản/ Account information:***

***Tên tài khoản/ Account name: Công ty Cổ phần S.I.S Việt Nam/ S.I.S Vietnam Joint Stock Company***

***Số tài khoản/ Account number: 3383686868 - Ngân hàng MB Bank, CN Thanh Xuân/ MB Bank, Thanh Xuan Branch***

***Nội dung chuyển khoản/ Transfer content: ................. - thanh toán tiền phần mềm/ software payment***

7.3 Thời hạn thanh toán

*7.3 Duration of payment*

Bên A thanh toán 100% giá trị ngay sau khi ký kết hợp đồng nâng cấp.

*Party A pays 100% of the value right after signing the upgrade contract.*

Bên B sẽ xuất hoá đơn GTGT cho Bên A sau khi nghiệm thu chương trình và Bên A tất toán 100% tiền của hợp đồng cho bên B.

*Party B will issue a VAT invoice to Party A after the acceptance of the program and Party A pays 100% of the contract amount to Party B.*

### Điều 8: Điều khoản chung

***Article 8: Other terms***

* Hai bên cam kết thực hiện đúng những điều khoản ghi trong hợp đồng này. Nếu có vướng mắc gì thì phải thông báo cho nhau bằng văn bản để cùng giải quyết.
* *Both parties commit to strictly comply with the terms stated in this contract. If there are any problems, they must notify each other in writing so that they can jointly resolve them.*
* Trường hợp một bên vi phạm gây thiệt hại cho phía bên kia thì phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại đã gây ra trên cơ sở lấy Bộ luật dân sự nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam làm căn cứ và thực tế giá trị thiệt hại đã xảy ra.
* *In case one party commits a breach and causes damage to the other party, it must be responsible for compensating for the damage caused on the basis of taking the Civil Code of the Socialist Republic of Vietnam as the basis and the actual price. damage that has occurred.*
* Nếu một trong hai Bên đơn phương chấm dứt hợp đồng thì bên yêu cầu chấm dứt hợp đồng phải chịu trách nhiệm thanh toán tất cả các khoản chi phí đã thực hiện đồng thời bị phạt 12% giá trị hợp đồng đã ký.
* *If either Party unilaterally terminates the contract, the party requesting the contract termination shall be responsible for paying all the expenses already made and be fined 12% of the signed contract value.*
* Trong trường hợp không tự giải quyết được bất đồng thì sẽ đưa ra Toà án kinh tế. Quyết định của Toà án kinh tế là bắt buộc với cả hai phía.
* *In case the disagreement cannot be resolved by itself, it will be brought to the Economic Court. The decision of the Economic Court is binding on both sides.*
* Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và hết hiệu lực khi kết thúc thời hạn bảo hành (Ghi rõ tại Điều 3)
* *This contract comes into effect from the date of signing and expires in the date stated in the Article 3*.
* Hợp đồng này được làm thành 04 bản có giá trị pháp lý ngang nhau, bên A giữ 03 bản và bên B giữ 01 bản.
* *This contract is made into 04 (four) copies; Party A keeps 03 (three) copies, Party B keeps 01 (one) copies which have the same legitimacy*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **ĐẠI DIỆN BÊN A**  ***Party A*** |  | **ĐẠI DIỆN BÊN B**  ***Party B***  **CEO**  **NGUYEN THI KIM OANH** |
|  |  |  |